

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Đăng Doanh và bà Phạm Thị Mai.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Như Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/ HSST ngày 03/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Hồng Đ, sinh năm 1980; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm H, Đông M, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đinh Văn C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; có vợ: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2017 đến ngày 21/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Đức L, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Phạm Đức T, sinh năm 1961 và bà Lê Thị V, sinh năm 1962; có vợ: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2015. Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2017 đến ngày 21/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Họ và tên: Đỗ Văn S, sinh năm 1980; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm H, Đông M, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Đỗ Văn S (Đã chết) và bà Đinh Thị T, sinh năm 1947; có vợ: Chị Đinh Thanh N, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2017 đến ngày 21/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Sỹ D, sinh năm 1977; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Phạm Sỹ C, sinh năm 1950 và bà Phan Thị B, sinh năm 1949; có vợ: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2015. Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2017 đến ngày 21/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trưa ngày 19/5/2017, Đinh Hồng Đ ở xóm H, Đông M, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình mời Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D đến nhà ăn cơm, uống rượu, khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Đ rủ L, S, D đánh “Lốc” ăn tiền, L, S, D đồng ý, Đ lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong nhà ra và thống nhất mức chơi đánh lốc là 5.000 đồng/1 lá bài. Trong khi Đ, L, S, D đánh bạc thì có các anh Mai Hồng P, sinh năm 1978; Đinh Cao C, sinh năm 1979 đều trú tại xóm H, Đông M, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và Đào Xuân C, sinh năm 1985 trú tại phố 5, thị trấn Y huyện, Y, Ninh Bình đến nhà Đ chơi và ngồi xem Đ, L, S, D đánh bạc. Khi đánh bạc, D thua hết tiền có vay của S (tiền thắng bạc) số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đ, L, S, D đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 1 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền 6.050.000 đồng. Thu giữ trên người L 8.500.000 đồng, S 5.000.000 đồng, D 450.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định các đối tượng trên đã sử dụng số tiền 6.500.000 đồng để đánh bạc, gồm 6.050.000 đồng thu trên chiếu và 450.000 đồng thu trên người D. Quá trình điều tra Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về xử lý tài sản và vật chứng : 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 20.000.000 đồng (Trong đó có 6.500.000 đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc ; 13.500.000 đồng cụ thể của Phạm Đức L 8.500.000 đồng, của Đỗ Văn S 5.000.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc). Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D về tội: “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D. Xử phạt:

- Phạt tiền các bị cáo: Đinh Hồng Đ và Phạm Đức L mỗi bị cáo từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Phạt tiền các bị cáo: Đỗ Văn S và Phạm Sỹ D mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 6.500.000 đồng là khoản tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Phạm Đức L số tiền 8.500.000 đồng và Đỗ Văn S số tiền 5.000.000 đồng là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Các bị cáo đều khai nhận vào khoảng hơn 12 ngày 19/5/2017, tại nhà của Đ ở xã H, sau khi các bị cáo ăn cơm, uống rượu xong, Đ rủ các bị cáo đánh “Lôc” ăn tiền, thì được L, S, D đồng ý, Đ lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà mình ra và thống nhất mức chơi đánh lôc là 5.000 đồng/1 lá bài. Các bị cáo cùng nhau đánh bạc, trong khi đánh bạc, D thua hết tiền có vay của S (tiền thắng bạc) số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, các bị cáo Đ, L, S, D đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 1 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền 6.050.000 đồng. Thu giữ trên người L 8.500.000 đồng, S 5.000.000 đồng, D 450.000 đồng. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì có các anh Mai Hồng P, Đinh Cao C, đều trú tại xóm H, xã H và Đào Xuân C, trú tại phố 5, thị trấn Y đến nhà Đ chơi và ngồi xem Đ, L, S, D đánh bạc và chứng kiến việc các bị cáo bị bắt quả tang khi đang đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 19/5/2017 và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi đánh “Lôc” ăn tiền của các bị cáo Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Đây là vụ án đánh bạc có nhiều đối tượng tham gia, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về các tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện Y. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh đẩy lùi tệ nạn cờ bạc. Khi quyết định hình phạt cần xen xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời xem xét đến vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

- Đối với bị cáo Đinh Hồng Đ là chủ nhà và là người khởi xướng rủ rê các đối tượng đánh bạc, Đ lấy bộ bài có sẵn và cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo tại nhà mình, trong quá trình đánh bạc Đ đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Bị cáo L tuy không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, nhưng khi được rủ bị cáo nhất trí và tham gia ngay, đã dùng số tiền 1.500.000 đồng là khoản tiền nhiều nhất so với các bị cáo khác để đánh bạc. Do vậy về mức hình phạt của bị cáo Đ và bị cáo L là ngang nhau và phải cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với tính chất hành vi của các bị cáo.

- Đối với bị cáo Đỗ Văn S và Phạm Sỹ D là người đã trưởng thành và có gia đình cuộc sống ổn định, nhưng có tính máu mê cờ bạc, khi được rủ S và D đã nhất trí tham gia và đều dùng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, nên về mức hình phạt của bị cáo S và bị cáo D là ngang nhau và thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo là đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D, đều có nhân thân tốt, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và số tiền đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Về số tiền 1.000.000 đồng mà D vay của S trong khi đánh bạc là số tiền S đang thắng bạc, tại phiên tòa bị cáo S không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 6.500.000 đồng là khoản tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Phạm Đức L số tiền 8.500.000 đồng và Đỗ Văn S số tiền 5.000.000 đồng là khoản tiền không liên quan đến vụ án (Trong tổng số tiền đã thu giữ là 20.000.000 đồng). Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- **Án phí:** Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D phạm tội “ Đánh bạc ”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự chung cho các bị cáo.

Xử phạt:

+ Phạt tiền các bị cáo Đinh Hồng Đ và Phạm Đức L, mỗi bị cáo 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Đỗ Văn S và Phạm Sỹ D, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không thi hành hết khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) là khoản tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho Phạm Đức L số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và Đỗ Văn S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là khoản tiền không liên quan đến vụ án (Trong tổng số tiền đã thu giữ là 20.000.000 đồng). Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy “ Ủy nhiệm chi” số 13 ngày 07/7/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Đinh Hồng Đ, Phạm Đức L, Đỗ Văn S, Phạm Sỹ D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- Công an huyện Y.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung